

Số: 52../NCS-CBTT

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

I. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tên tổ chức: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài
2. Mã chứng khoán: NCS
3. Địa chỉ trụ sở chính: Sân bay quốc tế Nội Bài - xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
4. Điện thoại: 043 884 0289; 043 886 5577 Fax: 043 884 0199

II. NỘI DUNG THÔNG TIN CÔNG BỐ:

Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài công bố thông tin định kỳ về Báo cáo thường niên năm 2013 theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Tài liệu kèm theo: Báo cáo thường niên năm 2013

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2014

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Công ty (để b/c).
- Lưu VT.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN
TUQ. NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**



Bùi Thị Minh Nguyệt

Hà Nội, ngày 21 tháng 3 năm 2014

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: **Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài**
Năm báo cáo: **2013**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài/Noibai Catering Services Joint Stock Company (tên viết tắt: NCS)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101509403
- Vốn điều lệ: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 50.000.000.000 đồng (Năm mươi tỷ đồng)
- Địa chỉ: Sân bay Quốc tế Nội Bài, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043 884 0289
- Số fax: 043 884 0199
- Website: <http://noibaicatering.com.vn>
- Mã cổ phiếu: NCS

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài là doanh nghiệp được cổ phần hoá từ Xí nghiệp sản xuất chế biến suất ăn Nội Bài theo Quyết định số 983/QĐ-BGTVT ngày 15/4/2004 của Bộ giao thông vận tải.

- Các mốc sự kiện quan trọng:
 - + Năm 2007: NCS hoàn tất xây dựng và đưa vào khai thác một cơ sở chế biến suất ăn mới thay thế cơ sở cũ nằm trong khu vực phải giải toả theo quy hoạch của Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.
 - + Năm 2008: Lần đầu tiên sản lượng của NCS vượt mốc 3 triệu suất ăn /năm
 - + Năm 2009: NCS đón nhận Malaysia Airlines là khách hàng thường xuyên thứ 13.
 - + Năm 2010: NCS được Korean Air trao danh hiệu Công ty suất ăn hàng không tốt nhất 2009-2010; đón nhận 3 khách hàng thường xuyên mới: Mekong Air, Qatar Airways, LOT Polish Airlines.

+ Năm 2011: NCS được Malaysia Airlines trao danh hiệu “Công ty suất ăn thực hiện xuất sắc an toàn vệ sinh thực phẩm và tiêu chuẩn Halal 2010”; Tổng công ty Hàng không Việt Nam trao danh hiệu “Công ty suất ăn hàng không tốt nhất Việt Nam năm 2011”.

+ Năm 2012: lần thứ 2 liên tiếp NCS được Tổng Công ty Hàng không Việt Nam trao tặng danh hiệu “Công ty suất ăn hàng không có chất lượng dịch vụ tốt nhất tại Việt Nam năm 2012”. Đồng thời NCS cũng nhận được danh hiệu “Công ty suất ăn Hàng không tốt nhất năm 2012” do China Airlines trao tặng.

+ 2013: NCS được Japan Airlines và Asian Airlines trao tặng danh hiệu “Công ty suất ăn xuất sắc nhất”.

- Công ty thực hiện đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam năm 2010 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 134/2010/GCNCP-VSD với tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài; mã chứng khoán: NCS.

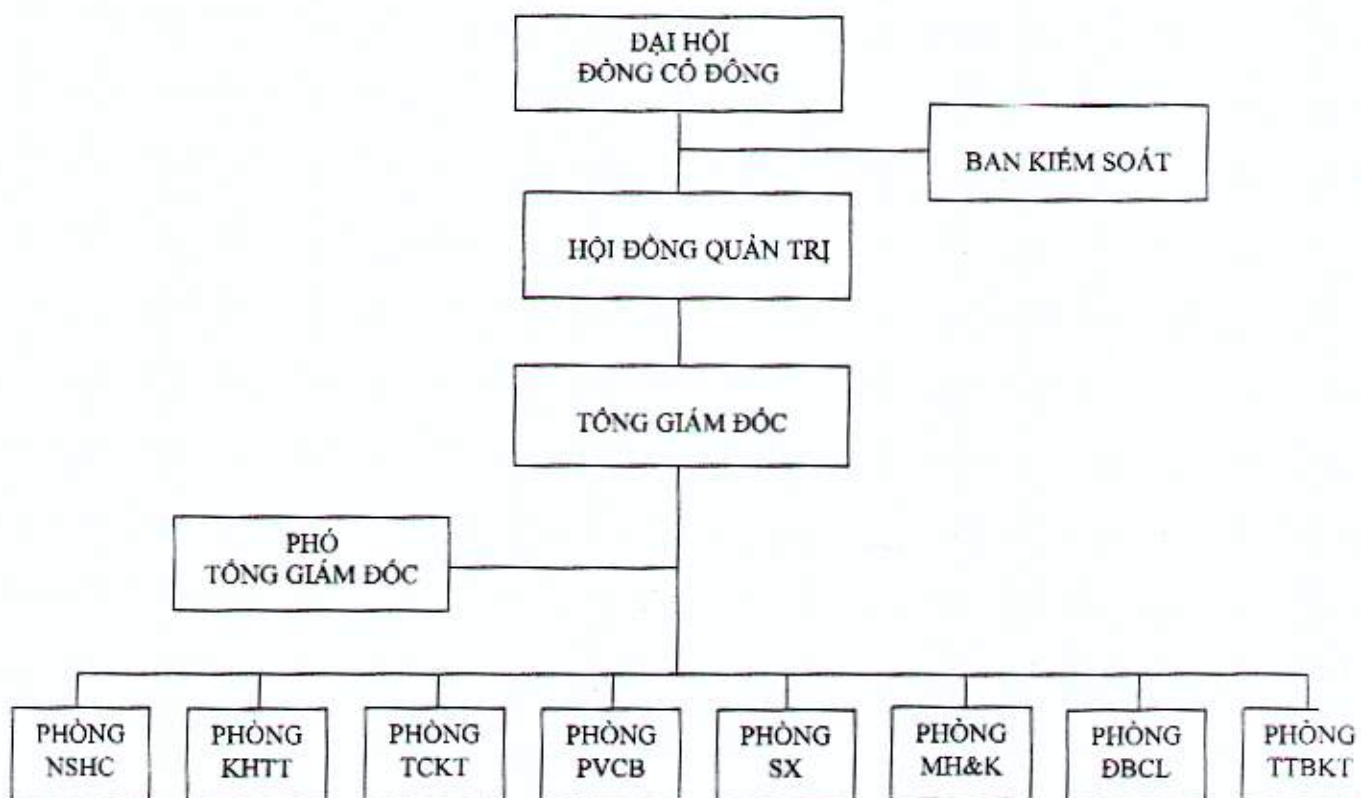
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

- Ngành nghề kinh doanh chính: Chế biến suất ăn phục vụ hành khách của các hãng hàng không, các chuyến bay chuyên cơ.

- Địa bàn kinh doanh chính: Cảng hàng không quốc tế Nội Bài.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý



- Các công ty con, công ty liên kết: không có.

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu: tăng trưởng khoảng 10%/năm
- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: trở thành Công ty đứng đầu khu vực về chất lượng sản phẩm và dịch vụ.
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng: đảm bảo vệ sinh môi trường nơi làm việc; không ngừng tổ chức, tham gia các hoạt động xã hội từ thiện; thực hiện nếp sống văn minh, văn hóa doanh nghiệp, thực hiện tiết kiệm phòng chống lãng phí.

6. *Các rủi ro*

- Suy giảm và bất ổn của tình hình kinh tế thế giới ảnh hưởng không nhỏ tới kinh tế Việt Nam nói chung và ngành hàng không nói riêng. Năm 2013 tiếp tục là một năm khó khăn với tất cả các Hãng hàng không trên thế giới và trong nước, khiến một số hãng hàng không đã sử dụng suất ăn của NCS buộc phải cắt giảm đường bay đi-đến Nội Bài hoặc cắt giảm sử dụng suất ăn.
- Sự xuất hiện của các hãng hàng không giá rẻ (không sử dụng suất ăn và dịch vụ của NCS) ảnh hưởng trực tiếp đến thị phần của Công ty tại sân bay Nội Bài.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

STT	Chỉ tiêu	KH 2013	Thực hiện 2013	% Thực hiện/ Kế hoạch	% thực hiện 2013/2012
1	Số chuyến bay (chuyến)	28.759	30.984	107,7%	107.1%
2	Sản lượng (suất ăn)	4.763.057	5.146.608	108,1%	111.1%
3	Doanh thu (tỷ đồng)	350,090	389,679	111,3%	107.6%
4	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	23,084	39,669	171,8%	83.7%

2. *Tổ chức và nhân sự*

- Danh sách Ban điều hành và các cán bộ quản lý:

STT	Họ và tên	Chức danh	Trình độ	Số cổ phần có quyền biểu quyết
1	Trần Thanh Sơn	Tổng Giám đốc	Cử nhân quản trị kinh doanh, Cử nhân chính trị	0
2	Lê Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	Thạc sỹ kinh tế	0
3	Phạm Ngọc Long	Kế toán trưởng kiêm trưởng phòng TCKT	Thạc sỹ kinh tế, Cử nhân luật	6470
4	Vũ Ngọc Thiện	Trưởng phòng Phục vụ chuyên bay	Cử nhân kinh tế	3000
5	Hồ Thành Công	Phó Trưởng phòng Sản xuất	Bác sỹ thú y; Lý luận chính trị cao cấp	5380
6	Tổ Bích Điềm	Trưởng phòng Đảm bảo chất lượng	Kỹ sư công nghệ chế biến thủy sản	0
7	Dương Tiến Nghĩa	Trưởng phòng Trang thiết bị kỹ thuật	Cử nhân luật	0
8	Nguyễn Hữu Nghĩa	Trưởng phòng Mua hàng và kho	Cử nhân kinh tế	3400
9	Trần Quốc Hùng	Trưởng phòng Kế hoạch và Thị trường	Thạc sỹ kinh tế	0
10	Trịnh Thị Nam Anh	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính	Cử nhân sư phạm ngoại ngữ; cử nhân Luật	0
11	Trần Quang Hoàn	Phó Trưởng phòng Nhân sự - Hành chính	Cử nhân ngoại giao	0

- Những thay đổi trong ban điều hành: Ngày 25/6/2013, Hội đồng quản trị bổ nhiệm ông Trần Thanh Sơn chức vụ Tổng Giám đốc, thay thế ông Tạ Thiên Long.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 595 người. Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện chủ trương tăng cường kiểm soát chi phí, nâng cao chất lượng sản phẩm, và đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và của Công ty. Bên cạnh đó, Công ty còn tạo điều kiện cho người lao động tham gia các hoạt động của các tổ chức xã hội khác, đảm bảo tốt đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2013, Công ty đã thực hiện khoản đầu tư lớn là Dự án “Đầu tư trang thiết bị năm 2014” (mua sắm mới các thiết bị nhằm nâng cao năng lực sản xuất của Công ty).

Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	154.850	152.526	94,5%
Doanh thu thuần	349.339	379.403	108,6%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	42.235	37.991	89,95%
Lợi nhuận khác	5.145	1.678	32,6%
Lợi nhuận trước thuế	47.380	39.669	83,7%
Lợi nhuận sau thuế	41.449	31.634	76,3%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	70%	51,87%	74,1%

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3.35 lần	2,62 lần	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	3.03 lần	2,39 lần	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	22,89 lần	26,26 lần	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	29,68 lần	35,61 lần	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	27,21 lần	31,66 lần	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,25 lần	2,49 lần	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh	11,87%	8,33%	

thu thuần			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	34,16%	28,13%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	25,66%	20,74%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	12,09%	10,01%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

+ Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành: 5.000.000 cổ phần (mệnh giá 10.000đ/cp).

+ Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng: 5.000.000 cổ phần (cổ phần phổ thông). Trong đó, số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 4.999.210 cổ phần phổ thông; số lượng cổ phiếu quỹ: 790 cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

- Theo tiêu chí tỷ lệ sở hữu (cổ đông lớn, cổ đông nhỏ):

+ Cổ đông lớn:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3.000.000	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ đề - Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	500.000	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cổ đông nhỏ: 246 cổ đông nhỏ, sở hữu 1.499.210 số cổ phần đã phát hành của Công ty.

- Theo tiêu chí cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân:

+ Cổ đông tổ chức:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
1	Tổng công ty Hàng	3.000.000	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ đề -

	không Việt Nam			Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	500.000	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	85.000	1,7%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cổ đông cá nhân: 245 cổ đông cá nhân sở hữu 1.414.210 cổ phần đã phát hành của Công ty.

- Theo tiêu chí cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài: không có cổ đông nước ngoài

- Theo tiêu chí cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

+ Cổ đông Nhà nước:

Stt	Tên cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu	Địa chỉ
1	Tổng công ty Hàng không Việt Nam	3.000.000	60%	Số 200, Nguyễn Sơn - Bồ đề - Long Biên - Hà Nội
2	Công ty TNHH MTV DV Hàng không sân bay Tân Sơn Nhất	500.000	10%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh
3	Công ty TNHH một thành viên Suất ăn Hàng không Việt Nam	85.000	1,7%	Sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, phường 2, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh

+ Cổ đông khác: 245 cổ đông cá nhân sở hữu 1.414.210 cổ phần đã phát hành của Công ty.

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có.

e) Các chứng khoán khác: không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Năm 2013, Công ty đã thực hiện vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch, cụ thể:

➤ Sản lượng: suất ăn: tăng 8,1%; chuyên bay: tăng 7,7%.

➤ Tổng doanh thu: tăng 11,3%.

➤ Lợi nhuận trước thuế: tăng 71,8%.

- Việc thực hiện vượt mức chỉ tiêu kế hoạch do một số nguyên nhân chủ yếu:

➤ Về khách quan, tại thời điểm lập kế hoạch năm 2013, dự báo nền kinh tế nói chung và ngành hàng không nói riêng chưa có dấu hiệu phục hồi, vì vậy, Công ty đã chưa lường hết được các yếu tố có lợi như:

+ Sản lượng khách tăng do ký thêm được hợp đồng mới với 02 khách hàng là Finnair, VietJet Air; sản lượng khách của các hãng hàng không tăng, dẫn đến sản lượng suất ăn cung ứng của Công ty tăng cao;

+ Khả năng đàm phán tăng giá bán suất ăn và dịch vụ với các Hãng hàng không quốc tế như China Airlines, Dragon Air, Japan Airlines, China Southern Airlines;

+ Chào hàng thành công hạng first class cho Korean Air.

Vì vậy, lợi nhuận đạt được từ việc cung ứng suất ăn và dịch vụ cho các hãng này tăng nhiều so với kế hoạch.

➤ Về chủ quan, Công ty đã kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu. Công ty đã quản trị tốt chi phí nguyên vật liệu ở mức thấp (chi tăng ở mức 0-1%) trong khi CPI của cả nước tăng 6,6%.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tài sản tại thời điểm 31/12/2013 giảm so với tức thời điểm đầu năm tương ứng nguồn vốn cũng giảm do Công ty đã tiến hành trả tiền cổ tức năm 2012 cho các cổ đông. Trong cơ cấu nguồn vốn, Nợ phải trả tăng và Nguồn vốn chủ sở hữu giảm. Khả năng tự tài trợ vốn của Công ty trong năm 2013 cũng như các năm trước đều rất tốt. Công ty vẫn chưa cần huy động đến các nguồn vốn vay bên ngoài để phục vụ hoạt động SXKD.

Như vậy, sự biến động về tài sản (vốn) của Công ty trong năm 2013 là hoàn toàn bình thường. Trong năm 2013, Công ty không có nợ xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD.

b) Tình hình nợ phải trả

Nợ phải trả tăng chủ yếu do Phải trả người bán tăng (khoản trích trước một số chi phí chưa phát sinh để phù hợp với kỳ chi phí và trích trước. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

tăng so với thời điểm đầu năm do năm 2013 Công ty trích lại 10% lợi nhuận sau thuế TNDN (năm 2012 trích 5%).

Việc đưa khoản cổ tức từ mục Lợi nhuận chưa phân phối về mục Các khoản phải trả phải nộp khác cũng dẫn đến việc Nguồn vốn chủ sở hữu giảm và Nợ phải trả tăng.

Phân tích các chỉ tiêu thanh toán: Tình hình thanh toán của NCS trong năm ổn định, duy trì mức tiền mặt phù hợp đáp ứng nhu cầu hoạt động kinh doanh. Cân đối các khoản thu chi, căn cứ vào từng thời điểm, Công ty gửi các khoản tiền nhân rồi, tăng doanh thu hoạt động tài chính.

c) Trong năm 2013, tình hình thanh toán của Công ty bình thường. Khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái không đáng kể và không làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2013, Công ty tiếp tục ban hành mới, sửa đổi, bổ sung quy chế, quy định liên quan đến cơ cấu tổ chức và hệ thống quản lý của Công ty, ổn định và nâng cao chất lượng hoạt động của bộ máy tổ chức, phục vụ ngày càng tốt hơn hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Năm 2014 là năm đầu tiên thực hiện chiến lược 05 năm 2014-2018. Với vị trí quan trọng đó, năm 2014, Ban lãnh đạo định hướng tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững. Trước nhận định năm 2014 và giai đoạn tới vẫn còn nhiều khó khăn, để đạt được mục tiêu chiến lược 05 năm 2014-2018. Hội đồng quản trị dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 với một số chỉ tiêu chính so với năm 2013: sản lượng chuyến bay tăng 9,9%, sản lượng suất ăn tăng 4,2%, tổng doanh thu tăng 4%, lợi nhuận trước thuế tăng 0,3%.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Mặc dù điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, song, năm 2013, tập thể lãnh đạo và người lao động đã đồng lòng, quyết tâm vượt qua mọi thử thách. Với các biện pháp quản trị linh hoạt, thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, Công ty đã thực hiện vượt các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo việc làm và thu nhập của người lao động, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Năm 2013, Ban Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hết sức linh hoạt, đạt kết quả tốt.

- Ban lãnh đạo đã hoàn thành tốt vai trò điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng các định hướng, chỉ đạo của Hội đồng quản trị, cụ thể:

+ Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và Hội đồng quản trị phê duyệt;

+ Hoàn thiện việc xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014 và 05 năm 2014-2018;

- + Chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị;
- + Triển khai hiệu quả các giải pháp trọng tâm đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước nhận định năm 2014 và giai đoạn tới vẫn còn nhiều khó khăn, với định hướng tiếp tục tập trung duy trì tăng trưởng bền vững, Hội đồng quản trị thống nhất tập trung thực hiện các giải pháp sau:

- Tiếp tục nâng cao và cải tiến chất lượng sản phẩm và dịch vụ, giữ khách hàng hiện có và tìm kiếm thêm khách hàng mới.
- Xây dựng và nâng cao hệ thống quản trị, các chỉ số quản trị cho từng mảng công việc.
- Tăng cường hiệu quả quản trị chi phí: sử dụng Bộ chỉ số quản trị dựa trên áp dụng phần mềm tổng thể quản trị sản xuất; nâng cao hiệu quả quản trị chi phí, đặc biệt là quản trị chi phí nguyên vật liệu.
- Thu hút lao động có chuyên môn, tay nghề cao, đặc biệt là đội ngũ đầu bếp.
- Tập trung đầu tư cơ sở sản xuất mới.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
1	Đặng Anh Tuấn	Chủ tịch	0%	Thành viên không điều hành
2	Trần Thanh Sơn	Thành viên	0%	Thành viên điều hành
3	Nguyễn Xuân Thùy	Thành viên	0%	- Thành viên không điều hành - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần cung ứng dịch vụ hàng không (AIRSERCO) - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần hàng không JETSTAR PACIFIC AIRLINES
4	Nguyễn Văn Danh	Thành viên	0%	- Thành viên không điều hành - Phó chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Sài Gòn Sân Bay - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần địa ốc Thảo Điền

				<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần du lịch thanh niên thung lũng tình yêu - Thành viên HĐQT Công ty dịch vụ hàng không sân bay Đà Nẵng - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Công trình Hàng không.
5	Hồ Thành Công	Thành viên	0,11% (5.380 cổ phần)	Thành viên không điều hành

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Năm 2013, sự chuyển biến tích cực của nền kinh tế toàn cầu đã tác động tốt đến thị trường vận tải Hàng không. Cùng với việc áp dụng các chính sách phù hợp, Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch được giao. Tuy nhiên, ngoài những yếu tố thuận lợi, Công ty còn phải đối diện với không ít những khó khăn như: rủi ro về việc khách hàng ngừng mua sản phẩm, dịch vụ (KA, CZ, CI) do cắt giảm chi phí; thiếu lao động chuyên môn có tay nghề cao; nhà xưởng xuống cấp và chật hẹp làm ảnh hưởng đến quá trình sản xuất...

Với vai trò là cơ quan quản lý Công ty, Hội đồng quản trị đã thể hiện quyết tâm cao trong việc chỉ đạo Tổng Giám đốc và các đơn vị phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 thông qua.

Trong năm 2013, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị với số lượng thành viên là 05 người. Hội đồng quản trị đã họp 21 phiên (bao gồm cả các phiên họp dưới hình thức xin ý kiến thành viên bằng văn bản), trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2013, xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014, kế hoạch sản xuất kinh doanh 05 năm 2014-2018 và việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013; thực hiện công tác nhân sự; chỉ đạo sát sao công tác đầu tư, phát triển nguồn nhân lực, phát triển thị trường; giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban điều hành trong việc thực thi Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ban hành các quy chế quản trị, quy định nội bộ. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị dựa trên sự nhất trí, đồng thuận của các thành viên Hội đồng quản trị, trên cơ sở lợi ích của các cổ đông và vì sự phát triển bền vững của Công ty.

Những nỗ lực trong hoạt động quản trị doanh nghiệp của Hội đồng quản trị năm 2013 đã mang lại những kết quả đáng ghi nhận, được thể hiện trên một số chỉ tiêu trọng yếu sau:

- Hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh doanh theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2013 với kết quả cụ thể: Sản lượng chuyến bay đạt 107,7% kế hoạch,

sản lượng suất ăn đạt 108,1% kế hoạch, tổng doanh thu đạt 111,3% kế hoạch, lợi nhuận trước thuế đạt 171,8% kế hoạch.

- Với kết quả kinh doanh đạt được như đã nêu trên, Hội đồng quản trị đã nhất trí trình Đại hội đồng cổ đông phương án mức trả cổ tức năm 2013 cho cổ đông là 51,8% trên mệnh giá cổ phiếu.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: không có thành viên Hội đồng quản trị độc lập

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: không có

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

- Ông Nguyễn Xuân Thủy

- Ông Hồ Thành Công

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng ban	0%
2	Vũ Mạnh Phú	Thành viên	0%
3	Man Thị Hải	Thành viên	0%

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

- Năm 2013, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành họp 04 phiên. Nội dung các cuộc họp:

+ Xem xét báo cáo tài chính các quý, báo cáo tài chính năm và báo cáo kiểm toán;

+ Xem xét việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013;

+ Xem xét công tác quản lý/điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc;

+ Thẩm định báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2013 và xem xét việc chi định công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014;

+ Xem xét các tài liệu họp Hội đồng quản trị; báo cáo nội bộ của Ban điều hành theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

+ Chuẩn bị ý kiến đóng góp cho các nội dung họp của Hội đồng quản trị và thống nhất nội dung Báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014.

- Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2013 đã giúp cho Công ty thực hiện đúng quy định của pháp luật trong mọi lĩnh vực kinh doanh.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

TT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền lương năm 2013	Tiền thưởng 2012	Thù lao 2013	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị					
1	Đặng Anh Tuấn	Chủ tịch HĐQT			30.000.000	30.000.000
2	Nguyễn Huy Tráng	Nguyên Chủ tịch HĐQT		46.551.724	30.000.000	76.551.724
3	Nguyễn Xuân Thùy	Ủy viên HĐQT		31.034.483	36.000.000	67.034.483
4	Hồ Thành Công	Ủy viên HĐQT		31.034.483	36.000.000	67.034.483
5	Nguyễn Văn Danh	Ủy viên HĐQT		31.034.483	36.000.000	67.034.483
II	Ban kiểm soát					
1	Nguyễn Thị Giang	Trưởng BKS		31.034.483	36.000.000	67.034.483
2	Nguyễn Thị Ninh	Nguyên Ủy viên BKS		15.517.241	8.000.000	23.517.241
3	Vũ Mạnh Phú	Ủy viên BKS		15.517.241	24.000.000	39.517.241
4	Man Thị Hải	Ủy viên BKS			12.000.000	12.000.000
III	Ban điều hành					
1	Trần Thanh Sơn	Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	280.510.110		18.000.000	298.510.110
2	Tạ Thiên Long	Nguyên Ủy viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	452.675.330	31.034.483	18.000.000	501.709.813
3	Lê Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc	627.122.920	25.862.069		652.984.989
4	Phạm Ngọc Long	Phó Tổng Giám đốc Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT	532.547.192	25.862.069		558.409.261

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Phạm Ngọc Long	Kế toán trưởng Công ty	0	0%	6.470	0,13%	Mua
02	Tạ Thiên Long	Nguyên Tổng Giám đốc Công ty	6.160	0,12%	11.830	0,24%	Mua
03	Tạ Xuân Thu	Em ruột ông Tạ Thiên Long, Nguyên Tổng Giám đốc Công ty	0	0%	3.200	0,06%	Mua
04	Bùi Quý Dung	Chồng bà Đặng Thị Tân Hợi, nguyên Thư ký Công ty	6.470	0,13%	0	0%	Bán

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Suất ăn Hàng không Nội Bài tại ngày 31/12/2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: đính kèm Báo cáo này.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC



14

Trần Thanh Sơn